

Số: 07/TB-UBND

Thịnh Đán, ngày 12 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai thu, chi ngân sách phường Thịnh Đán năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 04 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của UBND phường Thịnh Đán về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách phường Thịnh Đán quý IV và năm 2023.

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND phường Thịnh Đán tổ chức niêm yết công khai thu, chi ngân sách phường Thịnh Đán quý IV và năm 2023.

- Cân đối thu chi ngân sách phường năm 2023
- Ước thực hiện thu ngân sách phường năm 2023
- Ước thực hiện chi ngân sách năm 2023

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND phường;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng các tổ dân phố trong phường.

3. Thời gian công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày 12 /01/2024 đến hết ngày 12 /02/2024.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh gửi về văn phòng UBND phường Thịnh Đán (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản).

Vậy UBND phường Thịnh Đán thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến trụ tại trụ sở UBND phường để xem niêm yết công khai thu chi ngân sách phường năm 2023 theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường
- Các tổ chức chính trị phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Tổ trưởng các TDP phường;
- Lưu: VT.KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nam

Số: 04 /QĐ-UBND

Thịnh Đán, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý IV, năm 2023 của phường
Thịnh Đán

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỊNH ĐÁN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực
hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

Theo đề nghị của Công chức Văn Phòng – Thống Kê, Tài chính – Kế toán UBND phường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai thu, chi ngân sách phường Thịnh Đán quý IV và năm 2023 (Có
biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính – Kế toán, các bộ phận chuyên môn,
tập thể, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính thành phố;
- TT đảng ủy, HĐND phường;
- Các ban, ngành đoàn thể;
- Các TDP;
- Như điều 3;
- Lưu: VP;KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai công thu chi ngân sách phường Thịnh Đán
năm 2023 và quý IV năm 2023**

Hôm nay vào lúc 8h00, ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở UBND phường Thịnh Đán, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND phường Thịnh Đán

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông: Nguyễn Văn Nam | Chức vụ: Chủ tịch UBND phường |
| 2. Bà: Ma Thị Lương | Chức vụ: Công chức Văn phòng - Thống kê |
| 4. Ông: Trịnh Phương Huy | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 5. Ông: Vũ Xuân Thắng | Chức vụ: Công chức Tư pháp - Hộ tịch |

II. Đại diện UB MTTQ phường Thịnh Đán

- | | |
|-------------------------|--------------------------------------|
| 1. Bà: Nhữ Thị Thọ | Chức vụ: Chủ tịch UB MTTQ phường |
| 2. Ông: Nguyễn Hữu Phúc | Chức vụ: Phó chủ tịch UB MTTQ phường |

III. Đại diện HĐND phường Thịnh Đán

- | | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Long | Chức vụ: Chủ tịch HĐND phường |
| 2. Bà: Lưu Thị Thùy Linh | Chức vụ: Phó chủ tịch HĐND phường |

Tổ chức niêm yết công khai thu, chi ngân sách phường Thịnh Đán 9 tháng đầu năm 2023 và quý III năm 2023, hồ sơ gồm có:

1. Thông báo số 07 /TB-UBND ngày 12/01/2024 của UBND phường Thịnh Đán.
2. Các biểu mẫu liên quan.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND phường (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 12 tháng 1 năm 2024.

Thời điểm kết thúc niêm yết: Hết ngày 12 tháng 2 năm 2024.

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND phường Thịnh Đán./.

Biên bản lập xong hồi 9h00" cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN UB MTTQ PHƯỜNG



ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN



ĐẠI DIỆN HĐND PHƯỜNG



CHỦ TỊCH UBND P. THỊNH ĐÁN
Nguyễn Văn Nam

Thịnh Đán, ngày 22 tháng 01 năm 2024

THUYẾT MINH

**Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách
quý IV năm 2023 của phường Thịnh Đán**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường quý IV năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách quý IV năm 2023:

- Thu NSNN quý IV thực hiện: 4.457.973.528đ/12.372.000.000đ = 36%

- Thu NS phường quý IV thực hiện: 2.361.300.579đ/10.335.030.058đ = 22,8%

2. Chi ngân sách quý IV năm 2023:

Tổng chi ngân sách đạt 1.474.029.426 đồng/7.313.066.219đồng = 20,2% dự toán.

Chi thường xuyên đạt: 1.474.029.426 đồng/6.375.276.300 đồng = 23,1% dự toán

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân quý IV năm 2023:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND phường đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm. Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Trong quý IV năm 2023, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi

theo chế độ chính sách của nhà nước để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong quý IV năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Trịnh Phương Huy

CHỦ TỊCH UBND



Nguyễn Văn Nam

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	12.372.000.000		4.457.973.528	462.052.654	36	
I. Các khoản thu 100%	180.000.000		247.138.957	236.825.423	137	
- Phí, lệ phí	60.000.000		21.157.010	21.157.010	35	
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu tiền bồi thường từ quỹ đất công ích						
- Thu tiền cho thuê lòng lề đường, bến bãi						
- Thu tiền cho thuê tài sản nhà nước						
- Thu tiền phí hoạt động sự nghiệp						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	120.000.000		225.981.947	215.668.413	188	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	12.192.000.000		2.522.018.151	225.227.231	21	
1. Các khoản thu phân chia	2.518.000.000		732.156.918	78.687.718	29	
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	450.000.000		97.663.442	9.766.355	22	
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	130.000.000		6.080.000	6.080.000	5	
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.938.000.000		628.413.476	62.841.363	32	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.674.000.000		1.789.861.233	146.539.513	19	
- Thuế TNDN						
- Thuế giá trị gia tăng	1.764.000.000		498.117.169	47.819.340	28	
- Thuế TNCN từ đất	7.020.000.000		1.028.334.857	98.720.173	15	
- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	890.000.000		231.183.512		26	
- Thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản			32.225.695			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý IV

STT	NỘI DUNG THU	ĐU TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	10.335.030.058	2.361.300.579	22,8
1.	Các khoản thu 100%	180.000.000	234.074.423	130,0
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.247.200.000	438.409.736	35,2
3.	Thu chuyên nguồn	3.058.627.093		
4	Thu kết dư	863.943.545		
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.985.259.420	1.688.816.420	39,9
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.237.179.000	1.020.000.000	
	- Bổ sung có mục tiêu	748.080.420	668.816.420	
II.	Tổng số chi	6.692.165.919	1.470.845.490	
1.	Chi đầu tư phát triển	937.786.919		
2.	Chi thường xuyên	5.642.128.000	1.470.845.490	
3.	Dự phòng	112.251.000		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ



Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	7.313.066.219	937.789.919	6.375.276.300	1.474.029.426		1.474.029.426	20,2		23,1
2. Chi đầu tư phát triển khác	937.789.919	937.789.919							
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.327.955.840		1.327.955.840	290.156.932		290.156.932	0,0		
- Chi dân quân tự vệ	849.040.000		849.040.000	193.489.932		193.489.932	21,8		21,8
- Chi trật tự an toàn xã hội	478.915.840		478.915.840	96.667.000		96.667.000	22,8		22,8
2. Chi giáo dục							20,2		20,2
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	123.000.000		123.000.000						
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000						
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.685.056.860		4.685.056.860	1.146.729.494		1.146.729.494	24,5		24,5
Trong đó: Quỹ lương				1.031.765.910		1.031.765.910			
10.1. Ủy ban nhân dân	2.531.997.143		2.531.997.143	642.606.762		642.606.762	25,4		25,4
10.2. Hội đồng nhân dân	350.000.000		350.000.000	72.928.650		72.928.650	20,8		20,8
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	700.087.517		700.087.517	189.348.947		189.348.947	27,0		27,0
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	367.074.000		367.074.000	119.901.885		119.901.885	32,7		32,7
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	159.730.000		159.730.000	25.089.750		25.089.750	15,7		15,7
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	159.730.000		159.730.000	29.030.850		29.030.850	18,2		18,2
10.7. Hội Cựu chiến binh	159.730.000		159.730.000	18.603.000		18.603.000	11,6		11,6
10.8. Hội Nông dân	179.730.000		179.730.000	29.077.650		29.077.650	16,2		16,2
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	27.043.800		27.043.800	7.398.000		7.398.000	27,4		27,4
10.10. Hội Người cao tuổi	28.820.400		28.820.400	7.884.000		7.884.000	27,4		27,4
10.11. Hội khuyến học	17.766.000		17.766.000	4.860.000		4.860.000	27,4		27,4
11. Chi cho công tác xã hội	102.167.600		102.167.600	18.243.000		18.243.000	17,9		17,9
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ	72.167.600		72.167.600	18.243.000		18.243.000	25,3		25,3



- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa								
- Chi trợ cấp xã hội, người có công	30.000.000	30.000.000						
12. Chi khác	112.096.000	112.096.000	18.900.000	18.900.000	16,9		16,9	
13. Dự phòng	112.251.000	112.251.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau								

Thịnh Đán, ngày 12 tháng năm 2024

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Thịnh Đán năm 2023

1. Thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 được giao là 12.372.000.000 đồng. Kết quả thực hiện năm đạt 9.196.305.611 đồng bằng 74,3% kế hoạch giao.

2. Chi ngân sách

Dự toán chi ngân sách được giao 7.313.066.219 đồng. Kết quả thực hiện năm chi thường xuyên 5.311.894.304 đồng đạt 83,6% kế hoạch giao.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2023.

Có được kết quả thu chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND phường đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND- UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2023 công tác tài chính còn gặp một số khó khăn như: việc kê khai thuế của người dân tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế vận tải, thuế xây dựng...

Trong năm 2023, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán được giao đầu năm, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Trịnh Phương Huy

CHỦ TỊCH UBND



Nguyễn Văn Nam

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 6 THÁNG, NĂM
Năm 2023

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	10.335.030.058	10.132.225.661	98,0
1.	Các khoản thu 100%	180.000.000	328.840.423	182,7
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.247.200.000	895.555.180	71,8
3.	Thu chuyển nguồn	3.058.627.093	3.058.627.093	100
4	Thu kết dư	863.943.545	863.943.545	100
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.985.259.420	4.985.259.420	100
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.237.179.000	4.237.179.000	100
	- Bổ sung có mục tiêu	748.080.420	748.080.420	100
II.	Tổng số chi	6.692.165.919	6.234.655.161	93,2
1.	Chi đầu tư phát triển	937.786.919	902.760.857	96,3
2.	Chi thường xuyên	5.642.128.000	5.331.894.304	94,5
3.	Dự phòng	112.251.000		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
Năm 2023

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	7.313.066.219	937.789.919	6.375.276.300	6.194.655.161	862.760.857	5.331.894.304	84,7		83,6
2. Chi đầu tư phát triển khác	937.789.919	937.789.919		862.760.857	862.760.857		92,0		
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.327.955.840		1.327.955.840	993.026.672		993.026.672	74,8		74,8
- Chi dân quân tự vệ	849.040.000		849.040.000	575.570.032		575.570.032	67,8		67,8
- Chi trật tự an toàn xã hội	478.915.840		478.915.840	417.456.640		417.456.640	87,2		87,2
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	123.000.000		123.000.000	14.281.200		14.281.200	11,6		11,6
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	22.135.000		22.135.000	88,5		88,5
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.685.056.860		4.685.056.860	4.160.414.132		4.160.414.132	88,8		88,8
Trong đó: Quỹ lương				3.896.531.959		3.896.531.959			
10.1. Ủy ban nhân dân	2.531.997.143		2.531.997.143	2.310.792.626		2.310.792.626	91,3		91,3
10.2. Hội đồng nhân dân	350.000.000		350.000.000	294.726.554		294.726.554	84,2		84,2
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	700.087.517		700.087.517	700.087.517		700.087.517	100,0		100,0
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	367.074.000		367.074.000	349.000.883		349.000.883	95,1		95,1
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	159.730.000		159.730.000	117.959.184		117.959.184	73,8		73,8
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	159.730.000		159.730.000	105.093.894		105.093.894	65,8		65,8
10.7. Hội Cựu chiến binh	159.730.000		159.730.000	68.004.300		68.004.300	42,6		42,6
10.8. Hội Nông dân	179.730.000		179.730.000	141.118.974		141.118.974	78,5		78,5
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	27.043.800		27.043.800	27.043.800		27.043.800	100,0		100,0
10.10. Hội Người cao tuổi	28.820.400		28.820.400	28.820.400		28.820.400	100,0		100,0
10.11. Hội khuyến học	17.766.000		17.766.000	17.766.000		17.766.000	100,0		100,0
11. Chi cho công tác xã hội	102.167.600		102.167.600	66.126.300		66.126.300	64,7		64,7

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ
NĂM 2023

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	12.372.000.000		9.196.305.611	1.257.620.603	74,3	
I. Các khoản thu 100%	180.000.000		422.347.121	362.065.423	234,6	
- Phí, lệ phí	60.000.000		50.734.010	50.734.010	84,6	
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu tiền bồi thường từ quỹ đất công ích						
- Thu tiền cho thuê lòng lề đường, bến bãi			18.711.000	18.711.000		
- Thu tiền cho thuê tài sản nhà nước						
- Thu tiền phí hoạt động sự nghiệp						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	120.000.000		352.902.111	292.620.413	294,1	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	12.192.000.000		8.773.958.490	895.555.180	72,0	
1. Các khoản thu phân chia	2.518.000.000		2.774.777.409	413.705.200	110,2	
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	450.000.000		699.935.991	69.993.979	155,5	
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	130.000.000		151.363.333	151.363.333	116,4	
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.938.000.000		1.923.478.085	192.347.888	99,3	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.674.000.000		5.999.181.081	481.849.980	62,0	
- Thuế TNDN						
- Thuế giá trị gia tăng	1.764.000.000		1.770.281.336	169.947.302	100,4	
- Thuế TNCN từ đất	7.020.000.000		3.531.538.632	311.902.678	50,3	
- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	890.000.000		630.353.335		70,8	
- Thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản			67.007.778			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
- Tiền thuê đất						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
IV. Thu chuyển nguồn						
- Bổ sung cân đối ngân sách						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên						
- Bổ sung có mục tiêu						